TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
KHOA HÓA SINH

Yêu cầu báo giá hóa chất, vật tư cho khoa Hóa sinh năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 1 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp hóa chất tại Việt Nam

Khoa Hóa sinh thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá đề xuất nhu cầu dịch vụ làm cơ sở mua hóa chất, vật tư năm 2026 của khoa Hóa sinh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Khoa Hóa sinh thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Địa chỉ: Phố Hải Phúc, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Phạm Thị Mỹ Ngân – Nhân viên Khoa Hóa sinh, số điện thoại: 034.9563.758, email: phamngan189@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá gửi bản scan (theo mẫu và nội dung theo phụ lục II) về địa chỉ email: khoahoasinhksbtqn@gmail.com, đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Khoa Hóa sinh – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đến ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Kính mời Các nhà cung cấp quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ với nội dung chi tiết tại phụ lục I của công văn này.

Khoa Hóa sinh thuộc Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TCHC (để đăng tải);
- Lưu: Hóa sinh.

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Thị Phượng

PHỤ LỤC I

Danh mục hóa chất, vật tư cho khoa Hóa sinh năm 2026

(Kèm theo công văn ngày 01/12/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
1	Chất chuẩn nhóm hợp chất hữu cơ acetonitrile gồm 03 thành phần nồng độ 100 µg/mL cho mỗi thành phần bao gồm: Dibromoacetonitrile; Dichloroacetonitrile; Trichloroacetonitrile trong Methanol	Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/ Hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
2	Chất chuẩn nhóm hợp chất hữu cơ acid acetic gồm 03 thành phần nồng độ 100 µg/mL cho mỗi thành phần bao gồm: Monochloroacetic acid; Dichloroacetic Acid; Trichloroacetic acid trong Methanol.	Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
3	Chất chuẩn nhóm 09 chất thuốc bảo vệ thực vật nồng độ 100 µg/mL cho mỗi thành phần bao gồm: Alachlor; Atrazine; Simazine; Molinate, Trifluralin; Pendimethalin; Chlortoluron; Cyanazine; Isoproturon trong Methanol	Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/ Hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
4	Bộ chuẩn gồm 16 thành phần thuốc BVTV nồng độ 10 µg/mL mỗi thành phần bao gồm: alpha-HCH; Hexachlorobenzene; beta-HCH; gamma-HCH; Heptachlor; Aldrin; trans-Heptachlor-endo-epoxide (isomer A), alpha-Endosulfan; 4,4'-DDE; Dieldrin; Endrin; beta-Endosulfan; 4,4'-DDD; 2,4'-DDT; 4,4'-DDT, Methoxychlor in Cyclohexane	Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
5	Nội chuẩn 1,1-Dichloro-2,2-bis(4-chlorophenyl-d4)ethane	Chất nội chuẩn 1,1-Dichloro-2,2-bis(4- chlorophenyl-d4)ethane, 98% D	0,01g/Lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
6	Bộ chuẩn hỗn hợp Phenol và các dẫn xuất của phenol gồm các thành phần nồng độ 100 µg/ml cho mỗi thành phần bao gồm: 4-Chloro-3-methylphenol; 2-Chlorophenol; 2,4-Dichlorophenol; 2,4-Dimethylphenol; 2,4-Dinitrophenol; 2-Methyl-4,6-dinitrophenol; 2-Nitrophenol; 4-Nitrophenol;	Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
	Pentachlorophenol; Phenol; 2,4,6-Trichlorophenol trong Acetonitrile				
7	Bộ chuẩn hỗn hợp VOC nhiều thành phần, mỗi thành phần nồng độ 2000 µg/mL bao gồm: Dichlorodifluoromethane; Chloromethane; Vinyl Chloride; Bromomethane; Chloroethane; Trichlorofluoromethane; 1,1-dichloroethylene; Carbon Disulfide; Methylene Chloride; Methyl T-butyl Ether; Trans-1,2-dichloroethylene; 1,1-dichloroethane; Cis-1,2-dichloroethylene; 2,2-dichloropropane; Bromochloromethane; Chloroform; 1,1,1-trichloroethane; 1,1-dichloropropylene; Carbon Tetrachloride; Benzene; Dibromochloromethane; 1,2-dibromoethane; Chlorobenzene; Ethylbenzene; 1,1,1,2 tetrachloroethane; M-xylene; P-xylene; O-xylene; Styrene;	Nồng độ các chất 2000 µg/mL	Lọ 1,3ml	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
	Bromoform; Isopropylbenzene; 1,1,2,2-tetrachloroethane; 1,2,3-trichloropropane; Bromobenzene; N-propylbenzene; 2-chlorotoluene; 1,3,5-trimethylbenzene; 4-chlorotoluene; Tert-butylbenzene; 1,2,4-trimethylbenzene; Sec-butylbenzene; Tetrachloroethylene; 1,3-dichloropropane; 4-isopropyltoluene; 1,3-dichlorobenzene; 1,4-dichlorobenzene; N-butylbenzene; 1,2-dichlorobenzene; 1,2-dichloroethane; Trichloroethylene; 1,2-dichloropropane; Dibromomethane; Bromodichloromethane; Cis-1,3-dichloropropylene; Toluene; Trans-1,3-dichloropropylene; 1,1,2-trichloroethane; 1,2-dibromo-3-chloropropane; 1,2,4-trichlorobenzene; Hexachlorobutadiene; Naphthalene; 1,2,3-trichlorobenzene;				

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
	Isobutylbenzene; Carbon tetrabromide; Azobenzene				
8	Nội chuẩn chạy máy cho phân tích các chỉ tiêu VOC bao gồm fluorobenzene, chlorobenzene-d5, and 1,4-dichlorobenzene-d4	Nội chuẩn nồng độ 2500 mg/ml trong Methanol	1mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
9	Bộ chuẩn thuốc trừ sâu 07 thành phần nồng độ 10 µg/mL mỗi thành phần bao gồm Cyfluthrin; Cypermethrin; Deltamethrin; Fenvalerate; Permethrin; Phenothrin; Tetramethrin in Cyclohexane	Nồng độ 10 µg/mL Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17037	Lọ 10ml	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
10	Dung dịch chuẩn hỗn hợp 06 chất nồng độ mỗi chất: 100µg/mL bao gồm:2,4D;MCPA;Dichlorprop; Mecoprop; 2,4-DB;Fenoprop	Nồng độ 100µg/mL trong Acetone	1mL/hộp	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
11	Dung dịch chuẩn Bromate(BrO3-) 1000µg/L	Nồng độ 1000µg/L Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025.	100mL/ Chai	Chai	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
12	Dung dịch chuẩn Acrylamide. Nồng độ 100µg/mL	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	1mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
13	Dung dịch chuẩn Epichlorhydrin. Nồng độ 100µg/mL	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	1mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
14	Dung dịch chuẩn Propanil. Nồng độ 100µg/mL	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	1mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
15	Dung dịch chuẩn Formaldehyde. Nồng độ 100µg/mL	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	1mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
16	Dung dịch chuẩn Clodane. Nồng độ 100µg/mL	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	1mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
17	Dung dịch chuẩn Hydroxyatrazinre. Nồng độ 100µg/mL	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	1mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
18	Dung dịch chuẩn Fluoride. Nồng độ 1000mg/L	Nồng độ 1000mg/L Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	100mL/Lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
19	Dung dịch chuẩn hỗn hợp 02 chất: nồng độ 100µg/mL mỗi chất bao gồm Carbofuran, Aldicarb,	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	1mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
20	Ống chuẩn Oxalic 0.1N	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	1 Ống/hộp	Ống	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
21	Ống chuẩn NaOH 0.1N	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	1 Ống/hộp	Ống	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
22	Ống chuẩn Trilon B 0.1N	c(Na2-EDTA 2 H2O) = 0.1 mol/l	1 Ống/hộp	Ống	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
23	MgO	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn EU hoặc tương đương.	100g/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
24	Chuẩn Potassium Sorbate	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 17034, ISO 17025.	1g/lọ	Lọ	
25	Chuẩn Sodium benzoate	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 17034, ISO 17025.	1g/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
26	Chuẩn Chloramphenicol	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 17034, ISO 17025.	1g/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
27	Chuẩn Aflatoxin Total in Acetonenitrile	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 17034, ISO 17025.	5,2mL/lọ	Lọ	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
28	Đầu típ trắng 5mL, tip-5000B	Đầu típ trắng 5mL, tip-5000B Hãng sản xuất: Finetech – Đài Loan Xuất xứ: Việt Nam	100 cái/gói	Gói	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
29	Sulfanilamide ($NH_2C_6H_4SO_2NH_2$)	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	500 mL/ hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
30	N-(1- napthyl)-ethylenediamine dihydrochloride	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	500 mL/ hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
31	$MgCl2.6H_2O$	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	100g/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
32	KNO_3	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	50g/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
33	Sắt III Clorua (Fe3Cl.6H2O).	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	250g/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
34	Ống chuẩn HCl 0.1N	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	1 Ống/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
35	Ống chuẩn H2SO4 0.1N	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	1 Ống/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
36	Bromocresol green	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	100g/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
37	Ống chuẩn KIO3 0,1mol/L	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	1 Ống/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
38	Natrihydrosunfit NaHSO3	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	500ml/chai	Chai	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
39	Dung dịch chuẩn Kalipermanngannate 0,1N	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	1000ml/chai	Chai	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
40	Chuẩn NO3	Nồng độ 1000mg/L Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	500mL/Chai	Chai	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	ĐVT	Đại điểm thực hiện dịch vụ
41	Chuẩn PO4	Nồng độ 1000mg/L Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	500mL/Chai	Chai	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
42	1,8-dihydro-2-(4-sunlfophenylazo)-naphthalene-3,6-disunlfonic acid trisodium salt	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	25g/hộp	Hộp	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh
43	Khí Nito tinh khiết		40 lít/bình	Bình	Tại địa chỉ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

PHỤ LỤC II
Mẫu báo giá
(Kèm theo công văn ngày 01/1/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi….*[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cung cấp hóa chất, vật tư như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ hóa chất, vật tư.

STT	Tên hoá chất, hóa chất, vật tư	Đặc tính kỹ thuật chính	Quy cách đóng gói	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
...					
Tổng:					

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …. ngày, kể từ ngày … tháng … năm … *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày … tháng… năm*...[ghi ngày….tháng…năm… kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]*. Giá trên đã bao gồm thuế và chi phí liên quan (nếu có)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

….., ngày…. tháng….năm….

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp[(2)]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp

yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.